

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 187 /2018/HS-ST

Ngày: 30-11 -2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Cầm Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bạ.

2. Bà Lò Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Ngân Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 184/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **184/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2018** đối với các bị cáo:

Lù Văn U (tên gọi khác: không), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1959 tại thành phố Sơn La; nơi ĐKNKTT: Bản H, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 4/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lù Văn H (đã chết) và con bà Quàng Thị C, sinh năm 1918; bị cáo có vợ là Lò Thị V, sinh năm 1959 và 04 con, con lớn sinh năm 1983; con nhỏ sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Lù Văn X (tên gọi khác: không), sinh ngày 17 tháng 3 năm 1988 tại thành phố Sơn La; nơi ĐKNKTT: Bản H, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lù Văn U, sinh năm 1959 và con bà Lò Thị V, sinh năm 1959; bị cáo có vợ là Cà Thị V, sinh năm 1989 và 02 con, con lớn sinh năm 2012; con

nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Công ty trách nhiệm hữu hạn T có trụ sở tại khối 10, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Đại diện theo ủy quyền của người bị hại: Ông Vũ Duy Đ, sinh năm 1981; Đăng ký HKTT tại: Thôn Y, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội là đội trưởng đội thi công công trình kè suối Nậm La, thành phố Sơn La vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 9 đến tháng 10 năm 2017 Lù Văn U và Lù Văn X đã lợi dụng sự sơ hở của Công ty trách nhiệm hữu hạn T(sau đây viết tắt là công ty Tiến Anh), các bị cáo đã cùng nhau lén lút, bí mật chiếm đoạt các thanh sắt của công ty Tiến Anh đang để nhờ trên đất vườn của gia đình U để thi công xây dựng công trình kè suối Nậm La, cụ thể: Vào đầu tháng 9/2017 (thời gian các bị cáo không nhớ chính xác) lợi dụng lúc công nhân nghỉ ăn cơm, không ai trông coi tài sản tại công trình Lù Văn U và Lù Văn X đã cùng nhau khiêng trộm 03 cây thép Ø 25; 01 cây thép Ø 16, 01 cây thép Ø 12 về giấu số sắt lấy trộm được xuống ao cá của gia đình U. Sau đó cứ cách 2 đến 3 ngày Lù Văn U và Lù Văn X lại lấy trộm sắt của Công ty TNHH XD và TM Tiến Anh mang về nhà cất giấu. cụ thể trong khoảng thời gian từ tháng 9 đến tháng 10/2017 Lù Văn U và Lù Văn X đã cùng nhau lấy trộm được 17 cây thép Ø 25; 04 cây thép Ø 16; 04 cây thép Ø 12; 02 cây thép Ø 25 đã bị cắt dài 8 m, khối lượng 60kg, 06 cây thép Ø 32 đã bị cắt dài 8,5 m, khối lượng 300kg; 11 cây thép Ø 25 đã bị cắt dài 8m, khối lượng 330 kg; 32 cây thép Ø 20 đã bị cắt dài 3 m và 5,3m, khối lượng 172kg; 80 cây sắt Ø 12 đã bị cắt dài 2 m và 1,3m, khối lượng 155kg; 08 cây thép Ø 8 đã bị cắt dài 5m, khối lượng 20kg; 50 cây thép Ø 16 đã bị cắt dài 2m, khối lượng 136kg; 23 cây thép Ø 32 đã bị cắt dài 4,5 m và 1m, khối lượng 366kg; 03 cây thép I 150 đã bị cắt dài 3 m, khối lượng 115kg; 03 hộp cốt pha (đã bị hư hỏng) khối lượng 77kg; 19 hộp vuông 5 đã bị cắt dài 2,5m và 2,9m khối lượng 148kg; 04 cây sắt V3 đã bị cắt dài 6m, khối lượng 24kg; 10 cây sắt V5 đã bị cắt có độ dài khác nhau(4,3m; 6m; 1,5m) có tổng khối lượng 65kg; và 02 cây sắt V7 đã bị cắt dài 3m khối lượng 40kg.

Quá trình điều tra: Bị cáo Lù Văn U và Lù Văn X đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và tự giác giao nộp toàn bộ số sắt các bị cáo đã chiếm đoạt cho cơ quan điều tra; Các bị cáo và đại diện phía người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát; đại diện người bị hại xin được giảm nhẹ về hình phạt cho các bị cáo. Đối với trách nhiệm dân sự phía bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản là số sắt các bị cáo đã chiếm đoạt và không có đề nghị gì thêm về phần bồi thường thiệt hại.

Ngày 27/8/2018 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sơn La ra quyết định yêu cầu định giá tài sản số 1152/ YCĐGTS đề nghị Hội đồng định giá tài sản

trong tổ tụng hình sự thành phố Sơn La, định giá số sắt do Lù Văn U và Lù Văn X chiếm đoạt của công ty TNHH XD và TM Tiến Anh. Tại kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 18/KL-HĐĐGTS ngày 27/8/2018 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Sơn La, kết luận tổng giá trị số sắt đó tại thời điểm bị chiếm đoạt là 27.869.000 (hai mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

Quá trình điều tra còn có căn cứ xác định: Cùng với thủ đoạn như Lù Văn U và Lù Văn X, vào tháng 11/2017, Lù Văn Đ, sinh năm 1963, trú tại: Bản H phường C, thành phố S, đã lén lút bí mật chiếm đoạt của Công ty Tiến Anh 16 cây sắt Ø 16 đã bị cắt dài 3,5m khối lượng 32kg; 08 cây sắt Ø14 đã bị cắt dài 8,3m khối lượng 51kg; 06 cây sắt Ø32 đã bị cắt dài 1,32m khối lượng 47kg; 01 cây sắt Ø10 đã bị cắt dài 4,1m khối lượng 5kg; 02 cây sắt Ø28 đã bị cắt dài 1,66m khối lượng 13kg (Tổng giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 1.036.000.đ) mang về bờ ao cá của gia đình Lù Văn Đ cất giấu.

Ngày 27/8/2018 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sơn La ra quyết định yêu cầu định giá tài sản số 1151/ YCĐGTS đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Sơn La, định giá số sắt do Lù Văn Đ chiếm đoạt của công ty Tiến Anh. Tại kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 17/KL-HĐĐGTS ngày 27/8/2018 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Sơn La, kết luận tổng giá trị số sắt đó tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.036.000,đ(Một triệu không trăm ba mươi sáu nghìn đồng)

- Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu giữ trong vụ án.

Tổng giá trị tài sản mà Lù Văn U và Lù Văn X đã chiếm đoạt là 27.869.000 (hai mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

Do có hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số: 174/CT-VKS ngày 16/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố các bị cáo Lù Văn U và Lù Văn X về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Lù Văn U và Lù Văn X phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Lù Văn U từ 09 đến 12 **tháng tù nhưng cho hưởng án treo.**

Bị cáo Lù Văn X từ 09 đến 12 **tháng tù nhưng cho hưởng án treo.** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo.

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng Lù Văn Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trị giá tài sản do Đchiếm đoạt là 1.036.000,đ(Một triệu không trăm ba mươi sáu nghìn đồng). Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định Lù Văn Đ thực hiện hành vi trộm cắp đó hoàn toàn độc lập (Không có sự bàn bạc và thực hiện cùng các bị cáo Lù Văn U và Lù Văn X). Xác minh về nhân thân Lù Văn Đ xác định Lù Văn Đ chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, nên hành vi của Lù Văn Đ chưa đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại điều 173 BLHS do đó Công an TP Sơn La đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lù Văn Đ về hành vi trộm cắp tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ-CP

Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá tài sản, nhất trí với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát, nhất trí với bản luận tội cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phần tranh luận, các bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bị hại xin vắng mặt tại phiên tòa, có ý kiến xin được giảm nhẹ về hình phạt cho các bị cáo, và không đề nghị trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi ý kiến đến Hội đồng xét xử, việc vắng mặt của những người bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người bị hại.

3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều có lời khai nhận tội thống nhất, trong khoảng thời gian từ tháng 9 đến tháng 10 năm 2017 Lù Văn U và Lù Văn X đã cùng nhau lén lút chiếm đoạt số sắt của công ty Tiến Anh có tổng giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 27.869.000 (hai mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn đồng). Lời khai của các bị cáo phù hợp với kết quả điều tra như: Lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm xảy ra sự việc mất trộm và những tài sản bị chiếm đoạt. Được chứng minh bằng: Biên bản tạm giữ đồ vật, tài sản lập vào hồi 14 giờ 30 phút ngày

21/8/2018 tại Bản H, phường C, thành phố S đối với Lù Văn U, Lù Văn X; Biên bản làm việc; Sơ đồ hiện trường vụ án; Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Sơn La; đơn xin lại tài sản của người bị hại; Quyết định xử lý vật chứng của Công an thành phố Sơn La bằng hình thức trả lại cho Công ty TNHH XD & TM Tiến Anh toàn bộ số sắt đã thu giữ được trong vụ án.

[4] Đây đủ căn cứ kết luận: Các bị cáo **Lù Văn U và Lù Văn X** đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng trị giá là 27.869.000. Các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt, các bị cáo **Lù Văn U và Lù Văn X** đều có đủ khả năng nhận thức cũng như điều khiển hành vi. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì “Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Như vậy hành vi của bị cáo U và X đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[5] Đối với Lù Văn Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. **Ngày 23/10/2018**, Công an thành phố Sơn La ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lù Văn Đ về hành vi trộm cắp tài sản là đúng pháp luật.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vụ án thực hiện hành vi đồng phạm giản đơn, trong đó Lù Văn U là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp cùng với Lù Văn X thực hiện hành vi phạm tội.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có ý kiến xin được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã thu giữ được toàn bộ và trả lại cho người bị hại, người bị hại đã nhận lại đủ số tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì về phần bồi thường. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đối chiếu với các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo **phạm tội một phần do thiếu hiểu biết, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, mục đích các bị cáo lấy tài sản về là để dành sau này có điều kiện vay mượn thêm để làm nhà, với suy nghĩ là mong muốn có một ngôi nhà để ở vì nhà quá cũ nên nhất thời phạm tội, tại phiên tòa các bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải mong muốn được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Do vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà để các bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát,**

giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ nhằm đảm bảo biện pháp cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời vẫn đảm bảo được mục đích răn đe, giáo dục riêng. Phòng ngừa tội phạm chung và thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự: các bị cáo đều không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, tài sản chỉ có một ngôi nhà mà cả hai bị cáo đang ở chung cùng 4 nhân khẩu khác trong gia đình, các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung là không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Vật chứng vụ án:

Đối với toàn bộ vật chứng là số sắt các loại các bị cáo chiếm đoạt của công ty Tiến Anh cơ quan điều tra đã thu giữ Ngày 23/10/2018, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sơn La ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại số sắt đã tạm giữ cho công ty TNHH XD và TM Tiến Anh là chủ sở hữu hợp pháp quản lý, sử dụng.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH T đã nhận lại số tài sản bị mất và không yêu cầu các bị cáo bồi thường, đây là sự tự nguyện của người bị hại, không trái pháp luật, cần chấp nhận.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Khoản 1, khoản 2, khoản 5 điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Lù Văn U và Lù Văn X phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lù Văn U 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/11/2018).

Xử phạt bị cáo Lù Văn X 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/11/2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Giao các bị cáo Lù Văn U và Lù Văn X cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú, làm việc thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc

người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật này.

Về bồi thường dân sự: Người bị hại Công ty trách nhiệm hữu hạn Tđã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc các bị cáo Lù Văn U và Lù Văn X mỗi bị cáo phải phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/11/2018); Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết công khai bản án ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND TP S;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Sơn La;
- Công an TP Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- UBND phường Chiềng An, TP Sơn la;
- những người tham gia tố tụng;
- THADS TP Sơn La;
- THAPT;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Cầm Thị Thanh Huyền

